

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và Ông Nông Thế Hạp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng- Thẩm tra viên- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Đỗ Văn T**, tên gọi khác: không có; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1976 tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Đỗ Mạnh L (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1976; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2019. Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981; trú tại thôn H, xã C, huyện L, Bắc Giang. *Có mặt.*

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; trú tại thôn N, xã C, huyện L, Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1981; trú tại thôn K, xã T, huyện L, Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 00 ngày 29/12/2019, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh và Công an xã Q, huyện T phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu T tuần tra kiểm

soát tại đoạn đường liên xã Q - xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm V, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng) phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 98C-166.46 do Đỗ Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn 4, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển, đi cùng xe có anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973, trú tại thôn K, xã T, huyện L, Bắc Giang có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra xe ô tô phát hiện tại gầm xe phía dưới sàn thùng xe có 03 (ba) bao tải dứa, nhiều túi ni lông màu đen, bên trong bao tải và túi ni lông có nhiều hình khối hộp, nhiều bánh có dạng hình tròn và nhiều quả hình bóng điện tròn. Tiến hành kiểm tra xác định có 41 (bốn mươi một) hình khối hộp nghi pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau, tiến hành cân có tổng khối lượng 57Kg (năm mươi bảy kilôgam); 02 (hai) hộp nghi pháo, vỏ ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi hộp gồm 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau, tiến hành cân có tổng khối lượng 3,5Kg (ba phẩy năm kilôgam); Nhiều quả bóng hình bóng điện tròn, đầu mỗi quả gắn dây ngòi màu xanh, tiến hành cân có khối lượng 53Kg (năm mươi ba kilôgam); 15 bánh, vỏ ngoài mỗi bánh bọc ni lông màu đỏ, ngoài cùng vòng giấy mặt ngoài in màu đỏ có chữ Trung Quốc, tiến hành cân có tổng khối lượng 40,5Kg (bốn mươi phẩy năm kilôgam). Cân số vật chứng nghi pháo đã phát hiện có tổng khối lượng là 154Kg (một trăm năm mươi tư kilôgam). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đối với Đỗ Văn T 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98C- 166.46, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh (nay là huyện Trùng Khánh) tiến hành mở niêm phong vật chứng và trích mẫu gửi giám định. Kết quả: Tại kết luận giám định số 47 ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "*Các mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ*".

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai nhận: T là lái xe ô tô thuê cho anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981, trú tại xóm H, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2019, Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 98C-166.46 chở gia súc (trâu) trên thùng xe ô tô đi từ huyện L, tỉnh Bắc Giang đến chợ gia súc huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đi cùng xe ô tô với T có anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973, trú tại Thôn N, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang là chủ hàng, số gia súc trên thùng xe ô tô là của anh N. Trên đường đi đến khu vực huyện L, tỉnh Bắc Giang còn có anh Chu Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại xóm K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang lên xe để đi cùng. Đến gần 05 giờ ngày 29/12/2019, T điều khiển xe ô tô đến chợ gia súc, anh N mang trâu đi bán, anh Đ xuống xe đi ngủ tại nhà người quen. T điều khiển xe ô tô đến đỗ tại bãi đất gần khu vực nghĩa trang huyện và ngủ trên can bin xe ô tô. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ngủ thì có tiếng gõ cửa xe ô tô. T dậy xem thì thấy có một nam thanh niên gõ cửa xe, người thanh niên này nói cho gửi đồ về Bắc Giang và T đồng ý. T biết đồ nam thanh niên này gửi là pháo, vì trước đó T đã nhận được điện thoại có người gọi điện thuê T chở pháo về tỉnh Bắc Giang. Sau đó, T thấy ngoài nam thanh niên đã gõ cửa còn có 02 (hai) nam giới và 01 (một) người phụ nữ, mỗi người đi một xe mô tô, sau mỗi đuôi xe có 01 bao tải dứa. T biết bên trong bao tải dứa này có chứa pháo. T chỉ vị trí cất giấu pháo tại gầm xe phía dưới sàn thùng xe ô tô biển kiểm soát 98C-

166.46. Những người này xếp pháo vào vị trí do T chỉ rồi điều khiển xe mô tô đi luôn. Do trước đó có một người đàn ông gọi điện thoại cho T nói trong đồng rom gần vị trí đỗ xe của T có cất giấu pháo nên T đến lấy pháo (gồm pháo dây- dạng pháo bánh và pháo hình bóng điện) xếp vào vị trí gầm phía dưới sàn thùng xe ô tô. Sau khi xếp pháo xong, T đợi anh N đến rồi cùng đi đến xóm C, xã C, huyện T (nay là xã Q, huyện T) để lấy ngựa vận chuyển về tỉnh Bắc Giang. Đến 19 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe ô tô đi đến địa phận xóm V, xã Q, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu T phát hiện, bắt quả tang dưới gầm xe phía dưới sàn thùng xe có chứa pháo nổ.

Đối với 03 (ba) người đàn ông và 01 (một) phụ nữ vận chuyển pháo đến cho Đỗ Văn T bằng xe mô tô, khi điều khiển xe mô tô đến họ đều đeo khẩu trang và đội mũ bảo hiểm. Những người này T không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm và biển kiểm soát xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 27/CT- VKSTK, ngày 13 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Tiến T trình bày: Chiếc xe ô tô Công an tạm giữ đối với bị cáo T là xe của tôi, việc T dùng để vận chuyển pháo nổ tôi không biết. Ngày 26/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Trùng Khánh) đã trả lại chiếc xe ô tô và các giấy tờ xe cho tôi. Nay tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, xử phạt bị cáo hình phạt tù mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng của vụ án; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, model A1688FCCID:BCG- E2946A IC579C- E 2946A, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 29/12/2019, Tổ Công tác Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Trùng Khánh) phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T làm nhiệm vụ tại khu vực xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng phát hiện bắt quả tang xe ô tô biển kiểm soát 98C-166.46 do Đỗ Văn T, sinh năm 1976, trú tại Thôn 4, xã P, huyện L, Bắc Giang điều khiển đang có hành vi vận chuyển 154kg pháo nổ. Mục đích T vận chuyển pháo về tỉnh Bắc Giang là để lấy tiền công vận chuyển. Tại kết luận giám định số 47 ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *" Các mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ"*.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Đỗ Văn T đã phạm tội theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

"Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm: 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên";

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng do háo lợi muốn có tiền từ việc vận chuyển pháo thuê nên vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh các mặt hàng cấm; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng (số lượng pháo là 154kg). Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe và giáo dục, đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông gọi điện thuê Đỗ Văn T vận chuyển pháo, T khai nhận tên là Đ. Ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh (nay là Trùng Khánh) đã triệu tập anh Chu Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại xóm K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận có số điện thoại của T do anh Nguyễn Tiến T đưa cho để liên lạc. Đêm 28/12/2019, có đi cùng xe ô tô với T và anh N lên huyện T. Khi lên xe, Đ vào ghế sau ngủ luôn.

Đến gần sáng ngày 29/12/2019, khi xe ô tô đến huyện T, Đ xuống xe và đi vào nhà người quen ngủ nhờ. Đến 13 giờ cùng ngày, Đ đi lên xóm C, xã C, huyện T (nay là xã Q, huyện T) để mua ngựa. Trong ngày 29/12/2019, Đ có liên lạc với T nhiều lần, nội dung các cuộc gọi đều gọi T đi chở hàng. Ngày 28/02/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Đỗ Văn T và Chu Văn Đ. Tại buổi đối chất, Đỗ Văn T khai không quen biết Chu Văn Đ. Căn cứ vào lời khai của Đỗ Văn T và các tài liệu thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chưa đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh Chu Văn Đ phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Do vậy, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-166.46 và các giấy tờ liên quan là tài sản của anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã C, huyện L, Bắc Giang. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe để vận chuyển pháo anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và các giấy tờ liên quan cho anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

- 40 (Bốn mươi) hộp bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 01 (một) hộp bên trong gồm 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

- Các vật hình bóng điện tròn, đầu mỗi vật gắn dây ngòi màu xanh được niêm phong trong 03 (ba) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

- 14 (mười bốn) bánh dạng hình tròn, vỏ ngoài bọc ni lông màu đỏ, ngoài cùng là vòng bằng giấy màu đỏ in chữ Trung Quốc được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

(số pháo là hàng cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, model A1688FCCID:BCG- E2946A IC579C- E 2946A, điện thoại đã qua sử dụng (*điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước*).

[8]. *Về án phí*: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191, Điều 47, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “***Vận chuyển hàng cấm***”.
2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 29/12/2019.
3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 40 (Bốn mươi) hộp bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 01 (một) hộp bên trong gồm 49 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

- Các vật hình bóng điện tròn, đầu mỗi vật gắn dây ngòi màu xanh được niêm phong trong 03 (ba) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

- 14 (mười bốn) bánh dạng hình tròn, vỏ ngoài bọc ni lông màu đỏ, ngoài cùng là vòng bằng giấy màu đỏ in chữ Trung Quốc được niêm phong trong 02 (hai) thùng giấy bằng cát tông, trên bề mặt thùng ghi “Vật chứng vụ Vận chuyển hàng cấm, xảy ra tại: xóm V, xã Q, huyện T, Cao Bằng, ngày 29/12/2019”, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Trà Lĩnh.

* *Tịch thu sung quỹ nhà nước:* 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, model A1688 FCCID: BCG- E2946A IC579C- E 2946A, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân